

Số: 4736/DVN-KH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2017

V/v báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế
hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm 2016 và
03 năm gần nhất

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển trong giai đoạn từ năm 2013 - 2016

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch từ năm 2013 - 2016: Chi tiết thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chính như tại **Biểu số 1**.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh từ năm 2013 - 2016:

- Trong giai đoạn từ 2013-2016, Tổng công ty Dầu Việt Nam đã triển khai đầu tư xây dựng các dự án, công trình trọng điểm để phục vụ sản xuất kinh doanh của PVOIL như: Các dự án nâng cấp mở rộng các kho xăng dầu, dự án nâng cấp đồng bộ kho xăng dầu, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống pha chế inline...

c) Những thay đổi chủ yếu

- Trong năm 2013, PVOIL đã tiếp nhận Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC từ Tập đoàn, nâng vốn điều lệ của PVOIL từ 8.420 tỷ đồng lên 10.884 tỷ đồng.

- Ngừng sản xuất, kinh doanh xăng RON 83 theo Công văn số 1473/TTg-KGVX của Thủ tướng Chính phủ từ ngày 1/1/2014.

- Triển khai kinh doanh xăng dầu theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (thay thế Nghị định số 84/2009/NĐ-CP) có hiệu lực từ ngày 1/11/2014.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Dầu Việt Nam

- Thuận lợi: Luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực của Tập đoàn và các bộ ban ngành trong công tác xuất khẩu dầu thô, chế biến xăng dầu. Hệ thống phân phối tương đối ổn định, rộng khắp, tiếp tục phát triển kênh tiêu thụ trực tiếp. Công tác quản trị điều hành tiếp tục được tăng cường và có những chuyển biến tốt trong toàn hệ thống PVOIL.

- Khó khăn: Thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt bởi việc gia tăng nhiều doanh nghiệp dầu mỏ và các thương nhân phân phối được mua từ nhiều nguồn. Trong khi đó, tình trạng hàng xăng dầu trôi nổi không rõ nguồn gốc, xuất xứ vẫn diễn biến rất phức tạp. Giá dầu thô thế giới dự báo vẫn ở mức thấp ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:



- Năm 2017 là điểm mốc quan trọng, PVOIL sẽ Cổ phần hóa Tổng công ty, để chuyển đổi mô hình từ Tổng công ty - công ty TNHH 1 TV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn sang công ty cổ phần. Với việc Nhà nước quyết định giảm tỷ lệ nắm giữ tại PVOIL xuống dưới chi phối (theo Quyết định 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ), cổ phiếu PVOIL đang ngày càng trở nên hấp dẫn hơn đối với nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước. PVOIL hy vọng sẽ tìm được đối tác chiến lược phù hợp, là thương hiệu mạnh trên thị trường quốc tế, có tiềm lực kinh tế và trình độ quản trị tiên tiến, có thể giúp PVOIL thay đổi mọi mặt, vươn lên mạnh mẽ sau cổ phần hóa để triển khai các chiến lược phát triển mang tính đột phá.

- Mục tiêu phát triển của PVOIL:

- + Phân đầu trở thành một trong những Tổng công ty hàng đầu về kinh doanh dầu thô, pha chế và kinh doanh sản phẩm xăng dầu trong nước và khu vực Đông Nam Á;
- + Phân đầu đứng đầu về chất lượng dịch vụ thông qua các yếu tố: Hệ thống kho bãi đồng bộ, hiện đại, tự động hóa và thân thiện môi trường; Hệ thống CHXD bán tự động; Hoạt động kinh doanh thương mại tại các trạm dừng chân, CHXD...
- + Với mong muốn góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp, nhân ái, an toàn, PVOIL luôn theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, trong đó quan tâm đến trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường thông qua việc thiết lập, áp dụng, duy trì và cải tiến liên tục Hệ thống quản lý tích hợp chất lượng, an toàn và môi trường (HTQLTH)

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

- Danh sách các công ty mà Tổng công ty Dầu Việt Nam nắm trên 50% vốn điều lệ như tại **Biểu số 2** - Tình hình đầu tư tại các công ty con do Tổng công ty Dầu Việt Nam nắm cổ phần chi phối.

- Tổng vốn góp đầu tư của PVOIL vào các Đơn vị thành viên theo các năm từ 2013-2016, căn cứ theo phương án tái cấu trúc được Tập đoàn phê duyệt, hàng năm PVOIL vào các Đơn vị thành viên chi tiết như phụ lục đính kèm.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV, TGD (để b/c);
- Các PTGD (để biết);
- Ban TCKT, KSNB, KDSPD.
- Lưu: VT, VP, CNTT, KH, NTTH.



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tuấn Tú

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2013	THỰC HIỆN NĂM 2014	THỰC HIỆN NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2016
1	Sản phẩm sản xuất chủ yếu					
	Xăng	Nghìn m3	365	289	787	716
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng				
a)	Doanh thu Công ty mẹ	Tỷ đồng	54.479	52.896	32.760	24.372
b)	Doanh thu Hợp nhất	Tỷ đồng	98.862	66.661	51.243	39.639
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	-	-	-
a)	LNTT Công ty mẹ	Tỷ đồng	(513)	(1.513)	517	528
b)	LNTT Hợp nhất	Tỷ đồng	663	(1.200)	789	626
4	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	-	-	-	-
a)	Nộp ngân sách NN Công ty mẹ	Tỷ đồng	2.005	3.020	2.711	1.189
b)	Nộp ngân sách NN Hợp nhất	Tỷ đồng	5.209	5.804	7.373	7.816
5	Kim ngạch xuất khẩu (dầu thô)	1.000 USD	7.226.402	7.215.587	3.661.559	2.628.243
6	Sản phẩm dịch vụ công ích	Tỷ đồng				
7	Tổng mức đầu tư phát triển	Tỷ đồng	98	93	55	62
a)	Nguồn vốn ngân sách	Tỷ đồng	0	0	0	0
b)	Vốn vay	Tỷ đồng	77,1	73,6	5,2	23,7
c)	Vốn khác (Vốn tự có - vốn chủ sở hữu)	Tỷ đồng	21,17	19,40	49,49	38,20
8	Tổng lao động công ty mẹ	Người	846	851	756	740
9	Tổng quỹ lương công ty mẹ	Tỷ đồng	207	163	174	175
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	10	9	8	8
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	196	154	166	167

Handwritten signature

BIỂU SỐ 2
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON
DO TÔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2013			Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016		
		Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn của TCTy (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn của TCTy (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn của TCTy (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn của TCTy (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Cty CP DK Mê Kông	350	92%	331	350	92%	331	514	89%	438	514	89%	438
2	Cty CP XD DK Vĩnh Long	90	95%	90	90	95%	90	Sát nhập vào Cty CP DK Mê Kông					
3	Cty CP XD DK Ninh Bình	21	51%	11	21	51%	11	Thoái vốn thành công ty liên kết					
4	Cty CP XD DK An Giang	80	70%	56	80	70%	56	Sát nhập vào Cty CP DK Mê Kông					
5	Cty CP Dầu nhờn PVOIL	89	63%	56	89	63%	56	89	63%	56	89	63%	56
6	Cty CP XD DK Vũng Áng	100	57%	57	100	57%	57	100	57%	57	100	57%	57
7	Cty CP XD DK Thái Nguyên	22	70%	15	22	70%	15	22	51%	11	22	51%	11
8	Cty CP XD DK Miền Trung	140	71%	100	140	71%	100	140	71%	100	140	71%	100
9	Cty CP XD DK Hải Phòng	75	72%	54	75	72%	54	75	72%	54	75	72%	54
10	Cty CP XD DK Trà Vinh	23	95%	22	23	95%	22	28	96%	28	28	96%	28
11	Cty CP XD DK Bạc Liêu	22	51%	41	22	51%	41	22	51%	41	22	96%	63
12	Cty CP XD DK Bình Thuận	57	53%	52	57	53%	52	57	53%	52	57	80%	85
13	Cty CP XD DK Thanh Hóa	72	60%	23	72	60%	23	97	57%	65	97	57%	65
14	Cty CP XD DK Phú Yên	82	67%	123	82	67%	123	82	67%	123	82	67%	123
15	Cty CP Sản xuất và Chế biến DK Phú Mỹ	500	68%	338	500	68%	338	500	68%	338	500	68%	338
16	Cty CP XD DK Sài Gòn	200	65%	130	200	65%	130	200	65%	130	200	65%	130
17	Cty CP XD DK Vũng Tàu	120	57%	69	120	57%	69	120	57%	69	120	57%	69
18	Cty CP XD DK Hà Nội	250	71%	178	250	71%	178	250	71%	178	250	71%	178
19	Cty CP XD DK Thừa Thiên Huế	80	75%	60	80	75%	60	80	75%	60	80	75%	60

Ước

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2013			Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016		
		Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn của TCTy (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn của TCTy (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn của TCTy (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn của TCTy (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
20	Cty CP XD DK Thái Bình (*)	130	68%	88	130	68%	88	109	68%	74	109	68%	74
21	Cty CP Dịch vụ DK Thái Bình (*)							21	68%	14	21	68%	14
22	Cty CP XD DK Nam Định	67	54%	27	67	54%	27	67	57%	40	67	57%	40
23	Cty CP XD DK Tây Ninh	130	79%	102	130	79%	102	130	79%	102	130	79%	102
24	Cty CP XD DK Quảng Ninh	59	59%	35	59	59%	35	59	59%	35	59	59%	35
25	Cty CP XD DK Cái Lân	78	78%	61	85	78%	68	88	80%	71	88	80%	71
26	Cty CP XD DK Phú Thọ	50	72%	36	50	72%	36	50	72%	36	50	72%	36
27	Cty CP XD DK Kiên Giang	46	87%	51	46	87%	51	46	87%	51	46	87%	51
28	Cty TNHH Kinh doanh dầu quốc tế (PVOIL Singapore)	64	100%	64	64	100%	64	64	100%	64	64	51%	33
29	Cty CP Vận tải XDDK Việt Nam	50	51%	26	50	51%	26	50	71%	37	50	71%	37
30	Cty CP TM DL XDDK Hà Giang	11	65%	14	11	65%	14	11	80%	18	11	80%	18
31	Cty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC)	2.600	95%	2.464	2.600	95%	2.464	2.600	95%	2.464	2.600	95%	2.464
32	Cty CP Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	Chưa góp vốn			124	51%	107	124	51%	107	124	51%	107
33	Cty CP DK Cambodia (góp theo tiến độ)	Chưa thành lập									11	51%	6
34	Cty TNHH XD DK Lào	172	100%	172	172	100%	172	172	100%	172	172	100%	172
	Tổng cộng	5.829		4.946	5.960		5.060	5.967		5.084	5.978		5.114

Ghi chú: *) Năm 2014, Công ty Xăng dầu Dầu khí Thái Bình tách thành hai công ty: Công ty Xăng dầu Dầu khí Thái Bình và Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Thái Bình



Uuu